

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

Thoại Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 439/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Cô L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 407/4, ấp H, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: anh **Võ Văn T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Cô L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 407/4, ấp H, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Cô L và anh Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: chị L và anh T có 02 con chung tên Võ Hữu Đ, sinh ngày 01/01/1998 (đã trưởng thành) và Võ Tấn A, sinh ngày 17/7/2005. Chị Nguyễn Cô L và anh Võ Văn T thống nhất thỏa thuận như sau:

- Giao cháu Võ Tấn A cho chị Nguyễn Cô L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu A đang sống với chị L).

- Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản: chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: ghi nhận chị L và anh T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Cô L và anh Võ Văn T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Cô L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000866 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị Nguyễn Cô L được nhận lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Võ Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (để biết);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Văn Hân Em